TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1591/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 24 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1500/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thái T, sinh năm 1987; Đường A, Phường B, quận G, Thành phố H.

Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Đường A, Phường B, quận G, Thành phố H.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 114, quyên số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố H cấp ngày 17 tháng 7 năm 2013 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê A, sinh ngày 14/02/2013. Anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị T cùng thống nhất để anh Nguyễn Thái T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Lê A cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành, chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị Lê Thị T lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh

Nguyễn Thái T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Lê Thị T.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị T cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị T phải chịu, anh Nguyễn Thái T tự nguyện chịu án phí thay cho chị Lê Thị T nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Nguyễn Thái T đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0027479 ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh Nguyễn Thái T được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THA DS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường B, quận G;
- Lưu: VP, hồ sơ (Hoài).

THẨM PHÁN

Đặng Thị Tám